

Bản án số: 15/2024/HS-ST
Ngày 25/ 4/ 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI LỘC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Ngô Tấn Nhựt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Nam Phước;

Ông Lương Đức Hiền.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: ông Huỳnh Trung Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2024/TLST-HS, ngày 26 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 11/2024/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Đình Q**, sinh năm 1994 tại **huyện Đ, tỉnh Quảng Nam**; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: **thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Đình T** và bà **Tăng Thị Thùy T1**; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 anh em; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 28 tháng 11 năm 2014 bị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 316/HS-PT.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/11/2023 đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Hồng T2**, sinh năm 1991 tại **huyện Đ, tỉnh Quảng Nam**; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: **thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng**

Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng A và bà Lê Thị Q1; vợ: Vi Thị Mỹ H, sinh năm: 1994, bị cáo có 03 con, con nhỏ nhất sinh năm 2017, con lớn nhất sinh năm 2014.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 21 tháng 3 năm 2022 bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe người khác” với số tiền 2.500.000 đồng. Chấp hành xong quyết định xử phạt ngày 12/9/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/11/2023 đến nay. Có mặt.

* Bị hại:

1. Lê Đức Q2, sinh ngày 11 tháng 10 năm 1990. Địa chỉ: thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Có mặt;

2. Đỗ Nhật V, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1989. Địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Tăng Thị Thùy T1, sinh năm: 1978. Địa chỉ: thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt;

2. Ông Phạm Đình T, sinh năm: 1972. Địa chỉ: thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1986. Địa chỉ: thôn C, Đ, Đ, Quảng Nam. Vắng mặt.

* Người làm chứng:

1. Anh Phan Hồng H1, sinh năm: 1993. Địa chỉ: thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Có mặt;

2. Anh Nguyễn Xuân K, sinh năm: 1999. Địa chỉ: thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt;

3. Anh Lê Thanh V1, sinh năm: 1991. Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt;

4. Ông Lê Đức T3, sinh năm: 1966. Địa chỉ: thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 30/7/2023, Phạm Đình Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43P1-9902 thuộc sở hữu của cha Q là ông Phạm Đình T, sinh năm: 1972, trú tại: thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam đi ngang qua quán nhậu “N và rẻ” thuộc thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam thì thấy cậu ruột là Tăng Phi H2, sinh năm 1986, trú tại: thôn T, xã Đ, huyện Đ đang ngồi uống bia cùng Đỗ Nhật V, sinh năm: 1989, trú tại: thôn H, xã Đ, huyện Đ và Lê Đức Q2, sinh năm 1990, trú tại: thôn H, xã Đ, huyện Đ nên Q vào nói chuyện. Trong lúc nói chuyện, giữa Q và V nảy sinh mâu thuẫn nên Q dùng tay tát một cái vào mặt V nhưng

không gây thương tích. Q bị V đuổi đánh nên chạy bộ về nhà. Sau khi về nhà, do còn bức tức nên Q vào phía sau bếp của quán nhậu nhà mình lấy và kẹp 02 con dao (mỗi con dao có cán dao bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, dài khoảng 40 cm) ở phía trước xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 92D1-185.51 rồi quay trở lại quán để tìm đánh V, trên đường đi Q gặp Nguyễn Hồng T2 và kể việc mình đánh nhau với V rồi rủ T2 đi đánh lại V, T2 đồng ý. Khi Q chở T2 đi đến thôn H, xã Đ, huyện Đ thì thấy V đang đứng bên lề đường cùng với Phan Hồng H1, sinh năm: 1993, trú thôn H, xã Đ, huyện Đ nên dừng xe rồi mỗi tay cầm 01 con dao chạy đến chém nhiều nhất trúng vào vùng lưng, thắt lưng, hông khiến V ngã xuống đường bê tông, Q tiếp tục xông đến dùng dao chém vào người V, V đưa chân lên đỡ nên con dao trúng vào đầu gối phải và giữa đùi trái của V gây thương tích, sau đó V ngồi dậy và được H1 dìu chạy thoát. Lúc này, Lê Đức Q2 đang đi bộ về nhà thấy vậy nên nhặt 02 vỏ chai thủy tinh đập vỡ chạy đến đối diện Q và T2 hỏi “vì sao đánh V”, Q trả lời Q2 “việc này không liên quan bạn, đừng để anh em mất lòng”. Q2 quay sang Nguyễn Hồng T2 và nói “Đ.M mi Tín Ân nghe, tạo đâm mi chừ” thì T2 bức tức giật lấy con dao trên tay phải của Q và xông đến chém một nhát trúng vào cánh tay trái của Q2. Q thấy vậy cũng đổi con dao đang cầm sang tay phải và xông đến chém một nhát trúng đỉnh đầu của Q2. Q2 quay người bỏ chạy thì Q đuổi theo chém một nhát vào lưng của Q2. Q2 tiếp tục bỏ chạy, Q và T2 dừng lại rồi cả hai lấy xe đi về. Lúc đi ngang qua cầu H thì Q vứt 02 con dao xuống sông rồi về nhà. Lê Đức Q2 và Đỗ Nhật V được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam đến ngày 09/8/2023 thì V và Q2 xuất viện.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 790/KLTTCT-TTPY ngày 11/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Q đối với Đỗ Nhật V như sau:

- 01 sẹo kích thước trung bình vùng lưng, giữa hai xương bả vai, xếp tỷ lệ 02%
- 01 sẹo kích thước trung bình vùng thắt lưng hai bên, xếp tỷ lệ 02%
- 01 sẹo kích thước trung bình vùng thắt lưng - hông bên phải, xếp tỷ lệ 02%.
- 01 sẹo kích thước trung bình trước ngoài gối phải, xếp tỷ lệ 02%
- Tổn thương gân bánh chè gối phải đã phẫu thuật khâu nối, xếp tỷ lệ 06%;
- 01 sẹo kích thước trung bình mặt ngoài đoạn 1/3 giữa đùi trái, xếp tỷ lệ 02%;
- Sẹo kích thước lớn mặt sau ngoài đoạn 1/3 giữa đùi trái, xếp tỷ lệ 03%

Kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đỗ Nhật V tại thời điểm giám định là: 18%.

Tại Kết luận giám định thương tích số 788/KLTTCT-TTPY ngày 05/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Q đối với Lê Đức Q2 như sau:

- 01 sẹo kích thước trung bình vùng đỉnh, xếp tỷ lệ 02%;
- Chấn động não đã được điều trị nội khoa ổn định, xếp tỷ lệ 01%
- 02 sẹo kích thước trung bình mặt sau ngoài đoạn 1/3 trên và giữa cẳng tay trái, vết rách da cơ dài 7,6 cm, rộng 0,3 cm, xếp tỷ lệ 02%, vết mổ dài 7,5cm, rộng 0,3cm, xếp tỷ lệ 02%;

- Vết thương cẳng tay trái gây tổn thương gân duỗi chung các ngón tay trái+ tổn thương gân duỗi cổ tay trụ trái đã được phẫu thuật khâu nối gân. Vận động ngửa cổ tay còn hạn chế, khi thực động tác ngửa cổ tay thì các ngón III, IV, V bị rũ xuống do sẹo co kéo, xếp tỷ lệ 05%;

- 01 sẹo kích thước trung bình vùng lưng phải, ngang góc dưới xương bả vai, xếp tỷ lệ 02%.

Kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Lê Đức Q2** tại thời điểm giám định là: 13%.

Vật chứng của vụ án.

- 01 xe mô tô Yamaha, nhãn hiệu Sirius, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 43P1-9902; 01 xe mô tô Yamaha, nhãn hiệu Exciter, màu đỏ đen, biển kiểm soát 92D1-185.51. (Cơ quan CSĐT **Công an huyện Đ** đã trao trả cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng)

- 01 áo khoác màu đen: 01 áo thun trắng loại ngắn tay: 01 quần Jean dài màu xám: 01 chiếc mũ lưỡi trai màu rằn ri, 01 khẩu trang y tế màu trắng.

- 02 con dao, mỗi con dao có chiều dài khoảng 40cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại sắc bén. (Sau khi vụ án xảy ra **Phạm Đình Q** khai nhận đã ném xuống **sông H**, Cơ quan CSĐT Công an huyện đã tổ chức truy tìm nhưng không có kết quả).

Tại bản Cáo trạng số: 09/CT-VKSĐL-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc đã truy tố các bị cáo **Phạm Đình Q**, **Nguyễn Hồng T2** về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d, khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo **Q** từ 5 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng đến 06 (**S**) năm tù; áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo **T2** từ 05 (Năm) năm đến 05 (Năm) năm 06 (**S**) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giam. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo khoác màu đen; 01 áo thun trắng loại ngắn tay; 01 quần Jean dài màu xám; 01 chiếc mũ lưỡi trai màu rằn ri; 01 khẩu trang y tế màu trắng.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX công nhận sự thỏa thuận của bị cáo **Phạm Đình Q** với bị hại **Đỗ Nhật V** trước phiên tòa và công nhận sự thỏa thuận của các bị cáo **Phạm Đình Q**, **Nguyễn Hồng T2** với bị hại **Lê Đức Q2** tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo **Phạm Đình Q** khai nhận như sau: Do có mâu thuẫn với **Đỗ Nhật V** tại quán nhậu “**N** và **r**” nên bị cáo về quán nhậu của nhà mình lấy 02 con dao và điều khiển xe mô tô đi tìm **V** để đánh nhau, trên đường đi thì bị cáo có gặp **Nguyễn Hồng T2** và nói với **T2** việc đi đánh **V** và rủ **T2** cùng đi đánh nhau thì **T2** đồng ý. Trên đường đi tìm **V** để đánh nhau các bị cáo gặp được **V**, sau đó bị cáo **Q** dùng dao tấn công **V** làm **V** bị thương, sau đó giữa **Lê Đức Q2** và **Nguyễn Hồng T2** có lời qua tiếng lại nên **T2** đã giật dao trên tay của **Q** dùng dao chém vào người **Lê Đức Q2**, thấy vậy **Q** cũng dùng dao tấn công **Q2** làm **Q2** bị thương tích. Sau đó **Q**, **T2** đuổi theo **V** và **Q2** một lúc thì dừng lại. Sau khi gây thương tích các bị cáo bỏ về nhà ngủ. Bị hại **V** và **Q2** được đưa đi cấp cứu và điều trị tại **Bệnh viện Đ** đến ngày 09/8/2023 thì xuất viện. Tại phiên tòa bị cáo **Q** thừa nhận thương tích trên người của **V** là do bị cáo **Q** gây ra, thương tích trên người của bị hại **Q2** do các bị cáo **Q**, **T2** gây ra, thống nhất theo kết luận về tỷ lệ phần trăm của **Trung tâm giám định pháp y tỉnh Q**.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo **Q**, **T2** tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để khẳng định chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà các bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm tấn công người khác gây thương tích cho bị hại **V** là 18%, bị hại **Q2** là 13%, hành vi của các bị cáo có tính chất côn đồ. (thuộc trường hợp gây thương tích cho 02 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11 % đến 30 % nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này). Do đó hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc đã truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và trách nhiệm của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo **Phạm Đình Q**, **Nguyễn Hồng T2** có đầy đủ khả năng nhận thức được việc dùng dao là hung khí nguy hiểm chết, chém vào người khác là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo **Nguyễn Hồng T2** khi biết được sự việc **Q** rủ đi đánh nhau nhưng không ngăn cản mà đồng ý đi cùng thể hiện bị cáo cũng thông nhất ý chí, tạo niềm tin cho bị cáo **Q** trong việc đi đánh nhau. Các bị cáo đã coi thường pháp luật, dùng dao là hung khí nguy hiểm tấn công người khác gây thương tích cho 02 người. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, không chỉ xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của công dân được Nhà nước bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đôi với các bị cáo nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu. Bị cáo **Q** ngoài lần phạm tội này bị cáo đã bị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “ Cố ý gây thương tích”. Bị cáo **T2** có tiền sự về hành vi “Xâm phạm sức khỏe của người khác” đã bị xử phạt tiền về hành vi vi phạm của mình. Các bị cáo không lấy đó làm bài học để tự sửa chữa lỗi lầm mà còn tiếp tục phạm tội mới. Hành vi của các bị cáo đều thể hiện tính côn đồ, thích dùng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn trong cuộc sống. Sau khi gây thương tích, bị cáo cũng như gia đình bị cáo không đến thăm hỏi, động viên, chia sẻ, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả đối với các bị hại mà bỏ mặc thể hiện các bị cáo thờ ơ với hành vi phạm tội của mình. Để đấu tranh phòng chống tội phạm đặc biệt là tội phạm xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác. Do đó, HĐXX xét thấy cần xử nghiêm các bị cáo mới có tính thuyết phục cao. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Riêng đối với bị cáo **Quốc gia đ** đã nộp tiền khắc phục hậu quả với số tiền 3.500.000 (*Ba triệu năm trăm ngàn*) đồng nhưng so với số tiền các bị hại yêu cầu chỉ chiếm phần nhỏ nên HĐXX xét thấy không đủ điều kiện để áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*) mà HĐXX sẽ áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo **Q**. Bị cáo **T2** có cô ruột là người tham gia cách mạng nên cần xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo **T2**.

Trong vụ án này, bị cáo Q là người khởi xướng, rủ bị cáo T2 đi đánh nhau và là người thực hành quyết liệt nhất gây ra thương tích cho 02 người còn bị cáo Tín chỉ gây thương tích cho bị hại Lê Đức Q2 nên hình phạt của bị cáo T2 nhẹ hơn bị cáo Q là phù hợp.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện được cải tạo, giáo dục thành người có ích cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa bị hại Đỗ Nhật V yêu cầu bị cáo Q bồi thường thiệt hại về sức khỏe số tiền 25.000.000 đồng, bị cáo Q đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền trên nên HĐXX xét thấy cần công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Q và bị hại V. Bị cáo Q thống nhất trừ đi số tiền mà gia đình đã nộp khắc phục hậu quả cho bị hại V là 3.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 00100045, lập ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Vì vậy bị cáo Q còn tiếp tục bồi thường cho bị hại V số tiền 21.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Q và bị cáo T2 thống nhất bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Lê Đức Q2 số tiền 30.000.000 đồng. (Mỗi bị cáo 15.000.000 đồng) và được bị hại Lê Đức Q2 đồng ý. Do đó HĐXX xét thấy cần công nhận sự thỏa thuận của các bị cáo và bị hại Q2.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 áo khoác màu đen; 01 áo thun trắng loại ngắn tay; 01 quần Jean dài màu xám; 01 chiếc mũ lưỡi trai màu rằn ri; 01 khẩu trang y tế màu trắng không phải là công cụ phạm tội, nhưng không còn giá trị và bị cáo không yêu cầu nhận lại nên cần phải tịch thu, tiêu hủy. Đối với các vật chứng là 01 xe mô tô Yamaha, nhãn hiệu Sirius, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 43P1- 9902 và 01 xe mô tô Yamaha, nhãn hiệu Exciter, màu đỏ đen, biển kiểm soát 92D1- 185.51 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trao trả cho chủ sở hữu là phù hợp nên HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

[9] Về án phí: bị cáo Q, bị cáo T2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 3 Điều 134, Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tuyên bố bị cáo Phạm Đình Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt bị cáo Phạm Đình Q 06 (Sáu) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 08/11/2023.

Căn cứ vào điểm d khoản 3 Điều 134, Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hồng T2** phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hồng T2** 05 (Năm) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 08/11/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, các Điều 357, 468, 585, 587, 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Buộc bị cáo **Phạm Đình Q** có trách nhiệm bồi thường cho bị hại **Đỗ Nhật V** số tiền thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm theo sự thoả thuận giữa các bên là 25.000.000 đồng, được trừ đi số tiền mà gia đình bị cáo **Q** đã nộp khắc phục hậu quả cho bị hại **V** là 3.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 00100045, lập ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Bị cáo **Q** còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại **V** số tiền còn lại là 21.500.000 (*Hai mươi một triệu, năm trăm ngàn*) đồng.

- Buộc các bị cáo **Phạm Đình Q, Nguyễn Hồng T2** có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại **Lê Đức Q2** số tiền thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm theo sự thoả thuận giữa các bên là 30.000.000 (*Ba mươi triệu*) đồng. Mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại **Lê Đức Q2** số tiền 15.000.000 (*Mười lăm triệu*) đồng.

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bị cáo **Phạm Đình Q, Nguyễn Hồng T2** không thực hiện nghĩa vụ bồi thường nêu trên thì hằng tháng các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo khoác màu đen; 01 áo thun trắng loại ngắn tay; 01 quần Jean dài màu xám; 01 chiếc mũ lưỡi trai màu rằn ri; 01 khẩu trang y tế màu trắng.

(*Các vật chứng này hiện nay đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Lộc theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/4/2024*).

Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV. Buộc các bị cáo **Phạm Đình Q, Nguyễn Hồng T2** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 (*Bảy trăm năm mươi ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (25/4/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Đại Lộc;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Lộc;
- Cơ quan T.H.A HS Công an H. Đại Lộc;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Đại Lộc;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Đại Lộc;
- Bị cáo, bị hại; người liên quan;
- Lưu HS, án văn, T.H.A.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tấn Nhựt